

Cà Mau, ngày 01 tháng 07 năm 2024

DANH MỤC THUỐC NHÌN GIỐNG NHAU – ĐỌC GIỐNG NHAU **(LASA – LOOK ALIKE, SOUND ALIKE)**

Căn cứ danh mục thuốc hiện có tại Bệnh viện, để đảm bảo công tác chống nhầm lẫn trong quá trình cấp phát, sử dụng, khoa Dược thông báo đến các khoa, phòng danh mục thuốc nhìn giống nhau, đọc giống nhau (LASA – look alike sound alike). Danh mục này sẽ được cập nhật, bổ sung trong quá trình sử dụng. Đề nghị các khoa, phòng, lưu ý thực hiện tốt các nguyên tắc 3 kiểm tra, 3 đối chiếu, 5 đúng để tránh nhầm lẫn khi cấp phát, sử dụng thuốc.

Do mặt hàng thuốc không cố định, việc cập nhật danh mục có thể không kịp thời, trong thời gian đó nhân viên khoa dược và quản lý tủ trực tại các khoa lâm sàng chủ động cảnh báo LASA khi nhận thấy có nguy cơ nhầm lẫn.

NỘI DUNG

1. Định nghĩa LASA

1.1. Thuốc nhìn gần giống nhau (Look Alike - LA): là thuốc được đóng gói trong bao bì trực tiếp (viên, ống, lọ, chai, túi) hoặc bao bì gián tiếp (thùng, hộp) tương tự nhau về hình dạng, màu sắc, kích thước và thiết kế trên bao bì.

1.2. Thuốc đọc viết gần giống nhau (Sound Alike - SA): là thuốc có tên biệt dược hoặc tên hoạt chất phát âm tương tự nhau hay có cách viết tương tự nhau.

2. Các yếu tố gây nhầm lẫn và hậu quả

a. Lỗi nhận thức về thính/thị giác.

b. Đơn/ phiếu ghi không rõ tên thuốc, nồng độ hàm lượng, đường dùng.

c. Lỗi khi nhập dữ liệu từ y lệnh vì hộp thoại sẽ thả rơi những thuốc có những chữ cái thứ tự giống nhau nhưng hoạt chất; hàm lượng; đường dùng khác nhau (Ví dụ: CEF... CEFtriaxone EG 1g; CEFtriaxone Stragen 2g; CEFepim 1g, DUPHA... DUPHALac; DUPHAston, NOVO...NOVOmix; NOVOrapid...).

d. Yếu tố con người:

Không tập trung, không tuân thủ 3 kiểm tra – 3 đối chiếu trong cấp phát thuốc; 5 đúng trong sử dụng thuốc cho bệnh nhân (BN).

Những yếu tố trên dẫn đến cấp phát, sử dụng thuốc sai y lệnh, không mang lại hiệu quả điều trị, gây nguy hại cho BN thậm chí tử vong.

3. Một số biện pháp chống nhầm lẫn

- a. Ghi y lệnh rõ ràng tên thuốc, nồng độ - hàm lượng, dạng bào chế, liều dùng.
- b. Sắp xếp các thuốc trong danh mục LASA tại kho hoặc tủ trực sao cho dễ dàng nhận biết và phân biệt được (không nhất thiết phải để xa nhau nhưng phải sắp xếp có khoảng cách, khay/hộp đựng riêng, dán nhãn/biển cảnh báo LASA, lưu ý đến các viên, chai/lọ/ống đã ra lẻ), nhãn/biển cảnh báo LASA phải là công cụ giúp chú ý, phân biệt, tránh nhầm lẫn chứ không mang tính hình thức.
- c. Tuân thủ nguyên tắc 3 kiểm tra – 3 đối chiếu trong lãnh/cấp phát thuốc, nguyên tắc 5 đúng trong sử dụng thuốc cho BN.

4. Danh mục LASA 2024 (thuốc nhìn giống nhau – đọc giống nhau): danh mục đính kèm.

TM. HĐT & ĐT
CHỦ TỊCH



Cô Minh Nghị

TRƯỞNG KHOA DƯỢC

Quy

ĐS. CKH. Võ Minh Trường

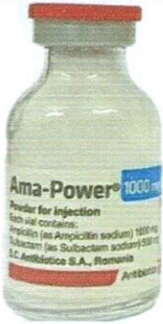
BỘ PHẬN DLS & TTT

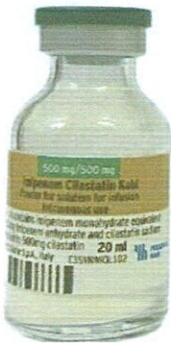
[Signature]

ĐS. Dương Thảo Nguyên

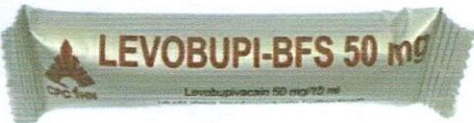
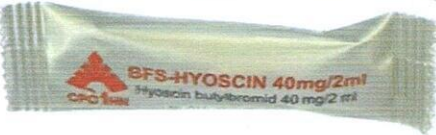
DANH MỤC THUỐC NHÌN GIỐNG NHAU – ĐỌC GIỐNG NHAU

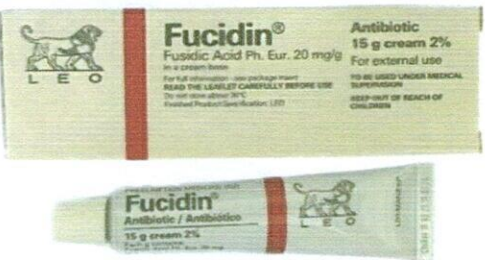
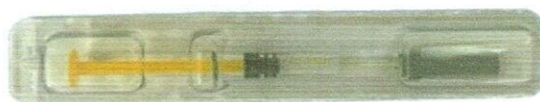
(Cập nhật đến ngày 01 tháng 07 năm 2024)

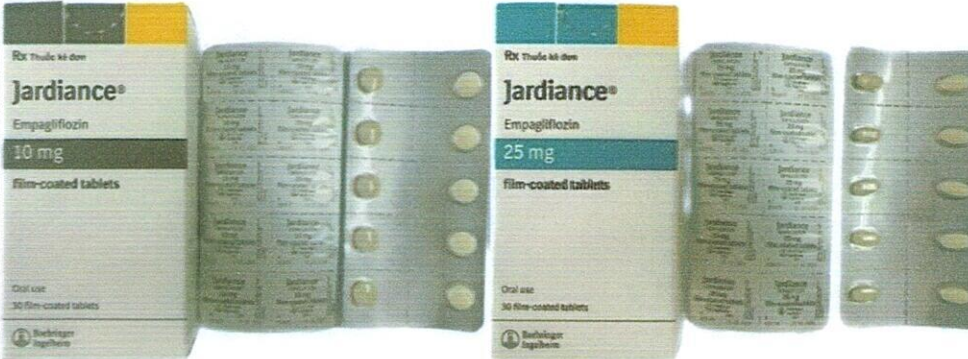
STT	TÊN THUỐC	GHI CHÚ
1.	  Ama-Power 1000mg/500mg (Ampicillin + sulbactam) Axuka 1000mg/200mg (Amoxicillin + acid clavulanic)	- Khác hoạt chất - Khác hàm lượng - Cùng nhà sản xuất - Cùng dạng đóng gói là lọ thủy tinh trong, không màu, nắp màu đỏ, bột màu trắng.
2.	  Cefopefast 2000mg (Cefoperazon) Ceftibiotic 2000mg (Ceftizoxim)	- Khác hoạt chất - Cùng hàm lượng - Cùng nhà sản xuất - Cùng dạng đóng gói là lọ thủy tinh trong, không màu, nắp màu xanh dương đậm, bột màu trắng.
3.	  Ceftazidim 1000mg Ceftriaxone 1000mg	- Khác hoạt chất - Cùng hàm lượng - Cùng nhà sản xuất - Cùng dạng đóng gói là lọ thủy tinh trong, không màu, nắp màu xanh biển, bột màu trắng.
4.	  Colisodi 3.0MIU (Colistin) Colisodi 1.0MIU (Colistin)	- Khác hàm lượng - Cùng hoạt chất - Cùng nhà sản xuất - Cùng dạng đóng gói là lọ thủy tinh trong, không màu, nắp màu xanh dương nhạt, bột màu trắng.

5.	 	- Khác hoạt chất - Khác nắp lọ và nhãn dán - Cùng nhà sản xuất - Cùng dạng đóng gói là lọ thủy tinh trong, không màu, bột màu trắng.
	Imipenem Cilastatin Kabi Meropenem Kabi	
6.	 	- Cùng hoạt chất - Cùng nhà sản xuất - Khác hàm lượng - Khác kích thước lọ và màu sắc nhãn: 150mg/30ml: XANH ĐƯƠNG 50mg/10ml: XANH ĐƯƠNG
	Lyoxatin 150mg/30ml (Oxaliplatin) Lyoxatin 50mg/10ml (Oxaliplatin)	
7.	 	- Cùng hoạt chất - Cùng nhà sản xuất - Khác hàm lượng - Khác kích thước lọ
	Bigemax 1g (Gemcitabin) Bigemax 200mg (Gemcitabin)	
8.	 	- Cùng hoạt chất - Cùng nhà sản xuất - Khác hàm lượng - Khác kích thước lọ và hàm lượng trên nhãn: 50mg/10ml: XANH LÁ 100mg/20ml: XANH ĐƯƠNG
	Oxitan 50mg/10ml (Oxaliptatin) Oxitan 100mg/20ml (Oxaliptatin)	

9.	 Biviflox (Moxifloxacin)  Bivelox (Levofloxacin)	- Khác hoạt chất - Khác nhà sản xuất - Khác kích thước lọ và màu sắc nhãn: Biviflox: XANH LÁ Biveflox: XANH ĐƯƠNG
10.	 Omnipaque 300mg I/ml (Iohexol)  Omnipaque 350mg I/ml (Iohexol)	- Cùng hoạt chất - Cùng nhà sản xuất - Khác hàm lượng - Khác màu hàm lượng trên nhãn: 300mg I/ml: NÂU 350mg I/ml: XANH LÁ
11.	 Vinzix (Furosemid)  Vinphyton (Phytomenadion)  Vinterlin (Terbutalin)	- Khác hoạt chất - Cùng nhà sản xuất - Cùng dạng đóng gói là ống thủy tinh trong, màu nâu, hình dạng gần giống nhau
12.	 Dexamethasone  Lidocain	- Khác hoạt chất - Cùng nhà sản xuất - Cùng dạng đóng gói là ống thủy tinh trong, không màu, hình dạng gần giống nhau

13.	 Haloperidol 0,5%	 Aminazin 1,25% (Clopromazin)	- Khác hoạt chất - Khác kích thước ống - Cùng nhà sản xuất - Cùng dạng đóng gói là ống thủy tinh trong, màu nâu, hình dạng gần giống nhau
14.	 Magnesi sulfat Kabi 15%	 Nước cất tiệt 10ml	- Khác hoạt chất - Khác kích thước ống - Khác nhà sản xuất - Cùng dạng đóng gói là ống thủy tinh trong, không màu, hình dáng gần giống nhau
15.	 Levobupi-BFS 50 mg (Levobupivacain)	 BFS-Calcium folinate (Folinic acid)	- Khác hoạt chất - Cùng nhà sản xuất - Hình dáng gần giống nhau - Khác màu chữ: Levobupi: ĐỎ ĐẬM Calcium folinate: TÍM
16.	 BFS-Naloxone (Naloxone hydroclodrid)	 BFS-Hyoscin 40mg/2ml (Hyoscin butylbromid)	- Khác hoạt chất - Cùng nhà sản xuất - Hình dáng gần giống nhau - Khác màu chữ: Naloxone: HỒNG Hyoscin: ĐỎ
17.	 Actrapid (Insulin)	 Mixtard 30 (Insulin)	- Cùng nhà sản xuất - Khác hoạt chất - Khác hàm lượng - Khác màu sắc trên nhãn: Actrapid: VÀNG Mixtard: CAM

18.	 Fucidin (Fusidic acid)  Fucidin H (Fusidic acid + hydrocortison)	- Cùng nhà sản xuất - Hình dáng giống nhau - Khác hoạt chất - Khác màu nhãn: Fucidin: 1 vạch ĐỎ Fucidin H: 1 vạch ĐỎ, 1 vạch ĐEN
19.	 Gemapaxane (Enoxaparin sodium)  Lovenox (Enoxaparin natri)	- Cùng hoạt chất - Khác nhà sản xuất - Hình dáng gần giống nhau - Khác màu sắc: Gemapaxane: ĐỎ Lovenox: VÀNG
20.	 Nước cất pha tiêm 500ml  Natri clorid 0,9% 500ml (Dung dịch vô khuẩn dùng trong phẫu thuật)  Natri clorid 0,9% 500ml (Dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch)	- Cùng nhà sản xuất - Hình dáng chai giống nhau: nhựa trong, thể tích 500ml, dung dịch trong, không màu - Khác hoạt chất - Khác màu nhãn: Nước cất pha tiêm: nhãn trắng, chữ ĐEN Natri clorid 0,9% (Dung dịch vô khuẩn dùng trong phẫu thuật): nhãn trắng, chữ XANH Natri clorid 0,9% (Dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch): nhãn có viền XANH DƯƠNG
21.	 Glucose 20% 250ml  Glucose 30% 250ml  Glucose 5% 500ml	- Cùng hoạt chất - Cùng nhà sản xuất - Khác hàm lượng - Khác hình dáng và nhãn chai: nhựa trong, dung dịch trong, không màu Glucose 20%/250ml nhãn viền XANH LÁ NHẠT Glucose 30%/250ml nhãn viền CAM Glucose 5%/500ml nhãn viền XANH LÁ ĐẬM

22.	 Ciloxan (Ciprofloxacin) Tobrex (Tobramycin) Tobradex (Tobramycin+Dexamethasone)	- Khác hoạt chất - Cùng nhà sản xuất - Hình dáng lọ, nhãn gần giống nhau - Khác màu hộp: Ciloxan: XANH DƯƠNG Tobrex: XANH DƯƠNG Tobradex: NÂU
23.	 Jardiance 10mg (Empagliflozin) Jardiance 25mg (Empagliflozin)	- Khác hàm lượng - Cùng hoạt chất - Cùng nhà sản xuất - Hình dạng gần giống nhau: Jardiance 10mg: Vi 10 viên, viên hình tròn Jardiance 25mg: Vi 10 viên, viên hình bầu dục
24.	 Forxiga 5mg (Dapagliflozin) Forxiga 10mg (Dapagliflozin)	- Khác hàm lượng - Cùng hoạt chất - Cùng nhà sản xuất - Hình dạng gần giống nhau: Forxiga 5mg: Vi nhôm 14 viên, viên hình tròn Forxiga 10mg: Vi nhôm 14 viên, viên hình bầu dục

25.	 Diamicron MR 30mg (Gliclazide) Diamicron MR 60mg (Gliclazide)	- Khác hàm lượng - Cùng hoạt chất - Cùng nhà sản xuất - Hình dạng gần giống nhau: Diamicron 30mg: Vi 30 viên, viên nén 2 đầu vuông Diamicron 60mg: Vi 15 viên, viên nén hình bầu dục. Viên có 1 vạch chia giữa
26.	 Micardis 40mg (Telmisartan) Micardis 80mg (Telmisartan)	- Cùng hoạt chất - Cùng nhà sản xuất - Hình dáng giống nhau - Khác hàm lượng - Khác màu hàm lượng trên nhãn: 40mg: XANH 80mg: ĐỎ
27.	 Trajenta 5mg (Linagliptin) Trajenta Duo 2,5mg/500mg (Linagliptin+Metformin) Trajenta Duo 2,5mg/1000mg (Linagliptin+Metformin)	- Cùng nhà sản xuất - Khác hoạt chất - Khác hàm lượng - Khác dạng đóng gói: Trajenta 5mg: Vi 10 viên, viên hình tròn Trajenta Duo 2,5mg/500mg: Hộp 14 viên, viên màu vàng, có kí hiệu D2/500 Trajenta Duo 2,5mg/1000mg: Hộp 14 viên, viên màu hồng cam, có kí hiệu D2/1000